

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trí Lý.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Nguyễn Trọng Khánh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yên – C/v: Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Hải Bằng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/05/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2026/TLST-HS, ngày 06 tháng 04 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐST-HS, ngày 14 tháng 04 năm 2026. Đối với bị cáo:

* **Họ và tên:** **Đỗ Văn Y**, sinh ngày: 03/02/2008. Tại: Đắk Lắk. Trú tại: Thôn 2, xã K; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Minh H, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại. *(có mặt tại phiên tòa)*.

* Người bị hại: Ông Phạm Anh D, sinh năm 1995. Trú tại: Tổ dân phố 3, phường B, tỉnh Đắk Lắk. *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tấn H, sinh ngày 02/06/2009. Người giám hộ: Bà Bùi Thị A, sinh năm 1957. Cùng trú tại: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

* Người làm chứng:

1. Anh Đặng Văn N, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn 8, xã K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*
2. Cháu Nguyễn Chí Q, sinh ngày 07/4/2010. Người đại diện theo pháp luật: Bà Tống Thị N, sinh năm 1981. Cùng trú tại: Thôn 8, xã K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*
3. Bà Nguyễn Lan C, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn 01, xã K, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 14 giờ 00, ngày 02/11/2025, Đỗ Văn Y cùng với Nguyễn Tấn H và Đặng Văn N đi hát tại quán Karaoke Q ở địa chỉ thôn 8, xã K, Đăk Lăk. Cùng thời điểm này anh Phạm Anh D cùng một số người bạn của anh D cũng đến hát tại quán Karaoke Q. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì nhóm của M và nhóm của anh D cùng ra về. Trong lúc tính tiền Nguyễn có nói cho Y và H nghe về việc mình bị anh D húc vai ở trong quán và chỉ về phía anh D lúc này đang đi ra phía trước cổng quán. Sau đó nhóm của Y gọi xe ô tô đến chở về, N ngồi ở hàng ghế trước bên phụ, Y và H ngồi ở hàng ghế sau. Khi xe ô tô chở nhóm của Y ra đến cổng quán thì N nhìn thấy anh D đang đi bộ ra nên hạ kính xe ô tô hỏi anh D lý do vì sao anh D húc vai Nguyễn ở trong quán. Sau đó N mở cửa bước xuống xe đứng nói chuyện với anh D. Trong lúc N và anh D đang nói chuyện, Đỗ Văn Y xuống xe lao vào dùng tay phải đánh 02 cái trúng vào đầu và tai trái của anh D, cùng lúc này H cũng xuống xe dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng tai phải của anh D. Sau khi được mọi người can ngăn Y, H và N lên xe ô tô đi về, anh D đi điều trị tại Bệnh viện D.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 299 ngày 19/11/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đăk Lăk, kết luận: Anh D bị sung nề, bầm tím vùng tai trái để lại vết biến đổi sắc tố da 1/3 trên sụn vành tai trái với tỷ lệ tổn thương trên cơ thể là 1%; Vật tác động là vật tày, cứng; Cơ chế hình thành thương tích là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Đối với thương tích ở vùng tai phải của anh D đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da nên tỷ lệ thương tích là 0%.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 02/04/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đăk Lăk đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Y về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 sau khi đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Y về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Đối với hành vi của Nguyễn Tấn H dùng tay đánh 01 cái vào bên tai phải của ông D, theo kết luận giám định không gây thương tích, đồng thời đây là hành vi bộc phát, giữa H với bị cáo không có việc tiếp nhận ý chí khi đánh bị hại, cũng như không có bàn bạc thỏa thuận từ trước. Do đó, không có căn cứ xử lý về hình sự với vai trò đồng phạm của Hiếu.

Đối với anh Đặng Văn N mặc dù trước đó có va chạm với người bị hại nhưng N không lôi kéo, rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, cũng như khi bị cáo có hành vi đánh bị hại đã can ngăn không cho bị cáo đánh. Do đó, không có căn xem xét về trách nhiệm hình sự đối với N.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các chi phí điều trị có chứng từ, tiền xe đi về trong quá trình điều trị cũng như tiền tổn thất tinh thần từ 01 – đến 02 tháng lương cơ sở theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Y thừa nhận: Tại quán Karaoke Q, mặc dù giữa bị cáo với người bị hại ông Phạm Anh D không có mâu thuẫn, nhưng do đã sử dụng bia rượu, có nghe nói là anh D có mâu thuẫn với N, cũng như khi ngồi trên xe tưởng ông D chửi mình nên không kiềm chế được bản thân đã xuống xe dùng tay đánh 01 cái vào đầu và 01 cái vào tai bên trái của ông D gây thương tích 1%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ... ”.

i) Có tính chất côn đồ.

[3] Xét về tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, giữa bị cáo với người bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn từ trước, nhưng bị cáo đã dùng tay đánh vào tai trái và đầu của người bị hại gây thương tích 1% là hành vi “có tính chất côn đồ”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk

truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 08 tháng 29 ngày, là người chưa thành niên nên khả năng nhận thức có phần hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật hình sự; Điều 12, 118 Luật tư pháp người chưa thành niên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên: Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời điểm phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên mức độ nhận thức hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hành vi của Nguyễn Tấn H dùng tay đánh 01 cái vào bên tai phải của ông D, theo kết luận giám định không để lại thương tích, đồng thời đây là hành vi bộc phát, giữa H với bị cáo không có việc tiếp nhận ý chí khi đánh bị hại, cũng như không có bàn bạc thỏa thuận từ trước. Do đó, không có căn cứ xử lý về hình sự với vai trò đồng phạm của H.

Đối với anh Đặng Văn N mặc dù trước đó có va chạm với người bị hại nhưng N không lôi kéo, rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, cũng như khi bị cáo có hành vi đánh bị hại N đã can ngăn không cho bị cáo đánh. Do đó, không có căn cứ xem xét về trách nhiệm hình sự đối với N.

[5] Về xử lý trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án người bị hại có yêu cầu bị cáo thực hiện trách nhiệm bồi thường 34.640.000đ, gồm: tiền chi phí điều trị 5.000.000đ; tiền xe từ xã K đi bệnh viện D 1.000.000đ; tiền xe từ bệnh viện D về nhà 100.000đ; tiền xe đi làm việc với cơ quan điều tra 2.800.000đ và tiền tổn thất tinh thần 25.740.000đ.

Xét thấy, đối với yêu cầu của người bị hại về mức bồi thường nêu trên là quá cao, một số khoản trái với quy định của pháp luật. Do đó, chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường, gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện, ngày 01/11/2025 là 1.420.000đ; ngày 11/11/2025 tái khám hết 100.00đ. tổng chi phí điều trị 1.520.000đ; tiền xe đi và về 1.100.000đ; tiền tổn thất tinh thần do bị tổn hại 1% sức khỏe tương đương 01 tháng lương cơ sở là 2.340.000đ. tổng số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là 4.960.000đ. Không chấp nhận đối với các yêu cầu còn lại của người bị hại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Y phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 12 và Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Y 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt, tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đỗ Văn Y.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Đỗ Văn Y có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Phạm Anh D 4.960.000đ (Bốn triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND Khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Phòng HS nghiệp vụ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tri Lý

- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án; VP.

